

BIÊN BẢN HỌP LỚP ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ RÈN LUYỆN SINH VIÊN  
LỚP 23C1-LTM1      HỌC KỲ I      NĂM HỌC: 2023-2024

1. Thời gian họp: ..... giờ .... phút ngày     / 03 /2024.
2. Địa điểm: .....
3. Chủ tọa phiên họp và thành phần tham dự:  
Chủ tọa: Ông (Bà) Vũ Thị Thái Linh; Chức vụ: Cố vấn học tập.  
Thư ký: Nguyễn Thanh Hậu; Chức vụ: Lớp phó Phong trào  
Thành phần tham dự: Tập thể lớp 23C1-LTM1  
Hiện diện: 53/53 SV.  
Vắng: 01 SV, lý do: Không
4. Nội dung cuộc họp:  
Căn cứ kết quả học tập, chuyên cần và thống kê nội dung tham gia hoạt động, phong trào trong

| TT | Mã số SV | HỌ VÀ TÊN            | SV TỰ ĐÁNH GIÁ | TẬP THỂ LỚP ĐÁNH GIÁ |          |         | GHI CHÚ        |
|----|----------|----------------------|----------------|----------------------|----------|---------|----------------|
|    |          |                      |                | Điểm                 | Xếp loại | Tỷ lệ % |                |
| 01 | 23003607 | Dương Hoàng Ân       | 64             | 64                   | TB       | 100     |                |
| 02 | 23003575 | Nguyễn Dĩ Ân         | 59             | 59                   | TB       | 100     |                |
| 03 | 23003608 | Đoàn Trần Trọng Bảo  | 58             | 58                   | TB       | 100     |                |
| 04 | 23003576 | Kim Gia Bảo          | 53             | 53                   | TB       | 100     |                |
| 05 | 23003578 | Nguyễn Minh Bảo      | 58             | 58                   | TB       | 100     |                |
| 06 | 23003577 | Trần Nguyễn Gia Bảo  | 61             | 61                   | TB       | 100     |                |
| 07 | 23003609 | Phạm Trần Khánh Đăng | 61             | 61                   | TB       | 100     |                |
| 08 | 23003579 | Nguyễn Thành Danh    | 69             | 69                   | TB       | 100     |                |
| 09 | 23003610 | Nguyễn Tuấn Đạt      | 70             | 70                   | Khá      | 100     |                |
| 10 | 23003580 | Sên Liên Đạt         | 70             | 70                   | Khá      | 100     |                |
| 11 | 23003611 | Nguyễn Hồng Đức      | 70             | 70                   | Khá      | 100     |                |
| 12 | 23003612 | Nguyễn Văn Dương     | 51             | 51                   | TB       | 100     |                |
| 13 | 23003613 | Nguyễn Thanh Hậu     | 76             | 76                   | Khá      | 100     | Lớp phó PT     |
| 14 | 23004825 | Nguyễn Minh Hiếu     | 50             | 50                   | TB       | 100     |                |
| 15 | 23003584 | Đỗ Huy Hoàng         | 62             | 62                   | TB       | 100     |                |
| 16 | 23003614 | Huỳnh Tuấn Hùng      | 61             | 61                   | TB       | 100     |                |
| 17 | 23003585 | Nguyễn Tấn Hùng      | 70             | 70                   | Khá      | 100     |                |
| 18 | 23003586 | Nguyễn Hoàng Hưng    | 58             | 58                   | TB       | 100     |                |
| 19 | 23003618 | Đặng Ngọc Huy        | 70             | 70                   | Khá      | 100     |                |
| 20 | 23003619 | Đào Gia Huy          | 50             | 50                   | TB       | 100     |                |
| 21 | 23003617 | Đinh Lâm Huy         | 70             | 70                   | Khá      | 100     |                |
| 22 | 23003616 | Lê Hoàng Minh Huy    | 70             | 70                   | Khá      | 100     |                |
| 23 | 23004886 | Phạm Quang Huy       | 58             | 58                   | TB       | 100     |                |
| 24 | 23003615 | Phan Trần Gia Huy    | 65             | 65                   | TB       | 100     |                |
| 25 | 23003621 | Hồ Nguyễn Hoàng Long | 63             | 63                   | TB       | 100     |                |
| 26 | 23003589 | Hoàng Phi Long       | 50             | 50                   | TB       | 100     |                |
| 27 | 23003590 | Lâm Bảo Long         | 61             | 61                   | TB       | 100     |                |
| 28 | 23003592 | Trần Thiện Nhân      | 68             | 68                   | TB       | 100     | Tổ trưởng tổ 4 |

|    |          |                   |               |    |    |          |     |                  |
|----|----------|-------------------|---------------|----|----|----------|-----|------------------|
| 29 | 23003622 | Nguyễn Triệu Minh | <b>Nhật</b>   | 50 | 50 | TB       | 100 |                  |
| 30 | 23004909 | Mai Hồng          | <b>Phát</b>   | 64 | 64 | TB       | 100 |                  |
| 31 | 23003623 | Son Vĩ            | <b>Phong</b>  | 50 | 50 | TB       | 100 |                  |
| 32 | 23003624 | Nguyễn Huy        | <b>Phúc</b>   | 70 | 70 | Khá      | 100 |                  |
| 33 | 23004840 | Võ Minh           | <b>Phuong</b> | 69 | 69 | TB       | 100 |                  |
| 34 | 23003593 | Nguyễn Anh        | <b>Quân</b>   | 68 | 68 | TB       | 100 |                  |
| 35 | 23003594 | Lê Đình Quốc      | <b>Quyền</b>  | 70 | 70 | Khá      | 100 |                  |
| 36 | 23004839 | Diệp Tấn          | <b>Sang</b>   | 73 | 73 | Khá      | 100 | Tổ trưởng tổ 2   |
| 37 | 23003595 | Lê Minh           | <b>Tài</b>    | 70 | 70 | Khá      | 100 |                  |
| 38 | 23003627 | Trần Mạnh         | <b>Tài</b>    | 68 | 68 | TB       | 100 |                  |
| 39 | 23003596 | Nguyễn Lê Quốc    | <b>Thái</b>   | 56 | 56 | TB       | 100 |                  |
| 40 | 23003628 | Trần Bảo          | <b>Thiện</b>  | 67 | 67 | TB       | 100 |                  |
| 41 | 22000119 | Lương Vũ          | <b>Thuận</b>  | 70 | 70 | Khá      | 100 |                  |
| 42 | 23003629 | Tạ Trị            | <b>Thuận</b>  | 69 | 69 | TB       | 100 |                  |
| 43 | 23003599 | Trần Gia Lạc      | <b>Thụy</b>   | 74 | 74 | Khá      | 100 | Tổ trưởng tổ 1   |
| 44 | 23003630 | Đình Thành        | <b>Tín</b>    | 73 | 73 | Khá      | 100 | Tổ trưởng tổ 3   |
| 45 | 23003600 | Phạm Nguyễn Quốc  | <b>Tính</b>   | 70 | 70 | Khá      | 100 |                  |
| 46 | 23003631 | Trần Thanh        | <b>Trà</b>    | 76 | 76 | Khá      | 100 | Lớp phó HT       |
| 47 | 23003602 | Lê Văn            | <b>Triệu</b>  | 70 | 70 | Khá      | 100 |                  |
| 48 | 23003632 | Lê Thành          | <b>Trung</b>  |    |    | Không XL | 100 | Đe nghị thôi học |
| 49 | 23003603 | Mai Lê Đức        | <b>Trung</b>  | 67 | 67 | TB       | 100 |                  |
| 50 | 23003633 | Nguyễn Trí Anh    | <b>Tú</b>     | 70 | 70 | Khá      | 100 |                  |
| 51 | 23003634 | Nguyễn Minh       | <b>Tuấn</b>   | 70 | 70 | Khá      | 100 |                  |
| 52 | 23003605 | Huỳnh Kim         | <b>Vinh</b>   | 69 | 69 | TB       | 100 |                  |
| 53 | 23003606 | Lương Triều       | <b>Vỹ</b>     | 55 | 55 | TB       | 100 |                  |

Tổng kết phân loại đánh giá rèn luyện của lớp:

| XẾP LOẠI       | SỐ LƯỢNG | TỶ LỆ |
|----------------|----------|-------|
| Xuất sắc       | 0        | 0%    |
| Tốt            | 0        | 0%    |
| Khá            | 20       | 38%   |
| Trung bình     | 32       | 60%   |
| Yếu            | 0        | 0%    |
| Không xếp loại | 1        | 2%    |

Thư ký thông qua toàn văn biên bản cuộc họp, các thành viên dự họp nhất trí, không có ý kiến gì thêm.

Cuộc họp kết thúc lúc ... giờ ... phút cùng ngày./.

**THƯ KÝ**

**CHỦ TỌA**

Nguyễn Thanh Hậu

Vũ Thị Thái Linh

**Ý KIẾN CỦA LÃNH ĐẠO KHOA**

.....  
.....  
.....

*Thành phố Hồ Chí Minh, ngày ... tháng ... năm 2024*  
**P.TRƯỞNG KHOA**

**Trần Việt Khánh**